

Số: 80/QĐ-MNPM

Quận 7, ngày 11 tháng 04 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai quyết toán ngân sách năm 2023 của Trường Mầm non Phú Mỹ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON PHÚ MỸ

Căn cứ Nghị định số 33/2021/NĐ-CP ngày 29/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16/11/2020 của Quốc Hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành Phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 2258/QĐ-UBND ngày 08 tháng 08 năm 2021 của UBND Quận 7 về việc tổ chức lại trường Mầm non Phú Mỹ và Trường Mẫu Giáo Măng non thành lập trường Mầm non Phú Mỹ;

Căn cứ Quyết định số 8479/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của Ủy ban nhân dân quận 7 về giao chỉ tiêu dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 826/QĐ-UBND ngày 03/03/2023 của Ủy ban nhân dân Quận 7 về việc điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước 2023 của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 2672/QĐ-UBND ngày 13/09/2023 của Ủy ban nhân dân Quận 7 về việc bổ sung dự toán ngân sách nhà nước 2023 để thực hiện chế độ miễn giảm học phí, miễn giảm tiền tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, hỗ trợ chi phí học tập năm học 2022-2023;

Căn cứ Quyết định số 3080/QĐ-UBND ngày 16/10/2023 của Ủy ban nhân dân Quận 7 về việc điều chỉnh Quyết định số 2702/QĐ-UBND ngày 19/09/2023 của Ủy ban nhân dân Quận 7 về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 3395/QĐ-UBND ngày 09/11/2023 của Ủy ban nhân dân Quận 7 về việc giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2023-2025 cho Trường mầm non Phú Mỹ;

Căn cứ Quyết định số 3495/QĐ-UBND ngày 14/11/2023 của Ủy ban nhân dân Quận 7 về việc điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước 2023;

Căn cứ Quyết định số 3506/QĐ-UBND ngày 14/11/2023 của Ủy ban nhân dân Quận 7 về việc điều chỉnh dự toán kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ sang

kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ năm 2023 đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Quận 7;

Căn cứ Quyết định số 3610/QĐ-UBND ngày 14/11/2023 của Ủy ban nhân dân Quận 7 về việc giao dự toán thu sự nghiệp năm 2023;

Căn cứ Thông báo số 851/TB-TCKH ngày 10/04/2024 của Phòng tài chính kế hoạch Quận 7 về thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách nhà nước năm 2023,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai tình hình thực hiện ngân sách năm 2023 của Trường Mầm non Phú Mỹ *(chi tiết theo biểu đính kèm)*.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Toàn thể cán bộ quản lý, viên chức, nhân viên của trường Mầm non Phú Mỹ chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng Tài chính-Kế hoạch quận 7;
- Như điều 3;
- Niêm yết tại bản tin của trường;
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG

Phạm Bảo Hạnh

Biểu số 4 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của BTC

Đơn vị: Trường Mầm non Phú Mỹ

Chương: 622

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 80/QĐ-MNPM ngày 11/04/2024 của Trường Mầm non Phú Mỹ)

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
1	2	3	4	5=4-3	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	-	-		
I	Số thu phí, lệ phí	-	-		
1	Lệ phí				
2	Phí				
	Phí ...				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	0	0		
I	Chi sự nghiệp.....	0	0		
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính	0	0		
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	0	0		
I	Lệ phí				
2	Phí	0	0		
B	Thu chi hoạt động sự nghiệp, thu hộ chi hộ:	23.478	22.426		
I	Số thu sự nghiệp, thu hộ:	12.875	12.875		
I	Thu sự nghiệp:	7.025,0	7.025,0		
	- Anh văn tân văn	926,49	926,49		
	- Học phí	2.027,65	2.027,65		
	- TB vật dụng bán trú	103,00	103,00		
	- tổ chức phục vụ bán trú.	1.395,75	1.395,75		
	- Vệ sinh phí	95,89	95,89		
	- Vẽ + thể dục nhịp điệu + Võ + Yoga	1.364,10	1.364,10		
	- Khác: PVAS+hè+nvnd	1.112,16	1.112,16		
2	Thu hộ:	5.850	5.850		
	- Tiền ăn bán trú	3.813,93	3.813,93		
	- Tiền ăn sáng	1.550,49	1.550,49		
	- Tiền học phẩm học cụ	109,64	109,64		
	- Bảo Hiểm tai nạn học sinh	19,29	19,29		
	- Tiền điện	160,89	160,89		
	- Thu Khác dkkebbd	195,42	195,42		
II	Số chi sự nghiệp, chi hộ:	10.603	9.551		
I	Chi sự nghiệp:	5.087	4.035		
	- Anh văn tân văn	885,36	885,36		
	- Học phí	300,78	300,78		
	- TB vật dụng bán trú	99,74	99,74		
	- tổ chức phục vụ bán trú.	1.339,85	1.339,85		
	- Vệ sinh phí	93,97	93,97		
	- Vẽ + thể dục nhịp điệu + Võ + Yoga	1.315,42	1.315,42		
	- Khác	1.052,02	0,09		
2	Chi hộ:	5.516	5.516		

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
	- Tiền ăn bán trú	3.691,34	3.691,34		
	- Tiền ăn sáng	1.502,49	1.502,49		
	- Tiền học phẩm học cụ	76,74	76,74		
	- Bảo Hiểm tai nạn học sinh	18,94	18,94		
	- Tiền điện	129,14	129,14		
	- Thu Khác	97,16	97,16		
C	Dự toán chi ngân sách nhà nước	13.267	13.267		
I	Nguồn ngân sách trong nước	12.496	12.496		
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
1	Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo	12.496,44	12.496,44		
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	6.445,00	6.445,00		
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	2.951,64	2.951,64		
1.3	Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương (NQ 03)	3.006,8	3.006,8		
1.4	Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương (TK 10% chi thường xuyên)	93,00	93,00		

Người lập bản

Nguyễn Thị Liên

Ngày 11 tháng 04 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị

(Chữ ký và dấu)

TRƯỞNG ĐƠN VỊ

MẦM NON

PHÚ MỸ

Phạm Bảo Hạnh

Quận 7, ngày 11 tháng 04 năm 2024

CÔNG KHAI THUYẾT MINH
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
NĂM 2023

Căn cứ Nghị định số 33/2021/NĐ-CP ngày 29/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16/11/2020 của Quốc Hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành Phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 2258/QĐ-UBND ngày 08 tháng 08 năm 2021 của UBND Quận 7 về việc tổ chức lại trường Mầm non Phú Mỹ và Trường Mẫu Giáo Măng non thành lập trường Mầm non Phú Mỹ;

Căn cứ Quyết định số 8479/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của Ủy ban nhân dân quận 7 về giao chỉ tiêu dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 826/QĐ-UBND ngày 03/03/2023 của Ủy ban nhân dân Quận 7 về việc điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước 2023 của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 2672/QĐ-UBND ngày 13/09/2023 của Ủy ban nhân dân Quận 7 về việc bổ sung dự toán ngân sách nhà nước 2023 để thực hiện chế độ miễn giảm học phí, miễn giảm tiền tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, hỗ trợ chi phí học tập năm học 2022-2023;

Căn cứ Quyết định số 3080/QĐ-UBND ngày 16/10/2023 của Ủy ban nhân dân Quận 7 về việc điều chỉnh Quyết định số 2702/QĐ-UBND ngày 19/09/2023 của Ủy ban nhân dân Quận 7 về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 3395/QĐ-UBND ngày 09/11/2023 của Ủy ban nhân dân Quận 7 về việc giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2023-2025 cho Trường mầm non Phú Mỹ;

Căn cứ Quyết định số 3495/QĐ-UBND ngày 14/11/2023 của Ủy ban nhân dân Quận 7 về việc điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước 2023;

Căn cứ Quyết định số 3506/QĐ-UBND ngày 14/11/2023 của Ủy ban nhân dân Quận 7 về việc điều chỉnh dự toán kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ sang kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ năm 2023 đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Quận 7;

Căn cứ Quyết định số 3610/QĐ-UBND ngày 14/11/2023 của Ủy ban nhân dân Quận 7 về việc giao dự toán thu sự nghiệp năm 2023;

Căn cứ Thông báo số 851/TB-TCKH ngày 10/04/2024 của Phòng tài chính kế hoạch Quận 7 về thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách nhà nước năm 2023,

Trường Mầm non Phú Mỹ công khai thuyết minh tình hình thực hiện quyết toán ngân sách năm 2023 cụ thể như sau:

I. Tình hình thu - chi ngân sách:

1. Tình hình thực hiện thu:

- | | |
|---|---------------------|
| - Dự toán giao trong năm 2023: | 13.267.090.000 đồng |
| - Dự toán đã sử dụng trong năm 2023: | 12.496.449.672 đồng |
| - Dự toán còn lại chuyển sang năm 2024: | 670.640.328 đồng |

2. Tình hình thực hiện chi:

- Tổng chi ngân sách năm 2023 là: 12.496.449.672 đồng.
- Đa phần các khoản chi trong năm đều thực hiện chi lương, các khoản phụ cấp, đóng các khoản trích theo lương cho người lao động.
- Các khoản chi điện, nước, văn phòng phẩm và chi cho hoạt động chuyên môn đều tăng so với dự toán, cơ sở 20 lớp nên tất cả chi cho các hoạt động đều tăng.

II. Tình hình thu - chi nguồn thu sự nghiệp:

1. Tình hình thực hiện thu:

- Thu từ hoạt động sản xuất cung ứng dịch vụ (thu thỏa thuận): 7.025.042.733 đồng.
- Cụ thể:

+ Các khoản thu đều tăng so với cùng kỳ năm trước, trong đó tăng nhiều nhất là nguồn thu thiết bị vật dụng bán trú, phục vụ bán trú, học phí, vệ sinh bán trú, anh văn, vẽ, nhịp điệu.

- Thu từ nguồn thu hộ chi hộ: 5.850.352.772 đồng.

2. Tình hình thực hiện chi:

- Chi từ hoạt động sản xuất cung ứng dịch vụ (thu thỏa thuận): 5.087.161.940 đồng.
- Cụ thể:

+ Các khoản chi tăng đều so với dự toán, trong đó chi tăng nhiều nhất là nguồn tổ chức phục vụ bán trú, học phí, vệ sinh bán trú, nhịp điệu, ngoại ngữ anh văn. Các khoản chi đều tăng cao so với cùng kỳ năm trước do số lượng học sinh cao hơn năm trước và chi thu nhập tăng thêm NQ03 từ nguồn học phí,

- Chi từ nguồn thu hộ chi hộ: 5.516.514.414 đồng. Các khoản chi từ thu hộ chi hộ đều tăng.

(Đính kèm Biểu số 4 – Đánh giá thực hiện dự toán thu – chi ngân sách năm 2023)

III. Đánh giá chung:

Căn cứ kế hoạch dự toán được giao hàng năm. Đơn vị đã chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện nghiêm túc dự toán ngân sách. Quản lý nguồn thu và chi ngân sách trên tinh thần tiết kiệm, chống lãng phí.

Nêu cao tinh thần công khai dân chủ, minh bạch trong việc quản lý và sử dụng dự toán ngân sách nhằm đạt hiệu quả cao nhất. Quản lý chặt chẽ các khoản chi, đảm bảo trong phạm vi kế hoạch dự toán giao và theo đúng quy định.

Phục vụ các nhiệm vụ chi thường xuyên của cơ quan đơn vị kịp thời, đảm bảo quyền lợi cho người lao động được đầy đủ.

Trên đây là thuyết minh tình hình thực hiện công khai quyết toán ngân sách nhà nước năm 2023 của Trường Mầm non Phú Mỹ./.

Nơi nhận:

- Phòng TC-KH;
- Niêm yết tại văn phòng;
- Lưu: VT, h/s KT.





Mã chương: 622

Đơn vị: Trường mầm non Phú Mỹ

Mã ĐVQHNS: 1125752

Mã cấp NS: 2

Ngày ký: 02/02/2024 09:04:54
Chức danh: Kế toán trưởng
Đơn vị: KBNN Quận 7 - TP Hồ Chí Minh
Nội dung: Phê duyệt hồ sơ đối chiếu xác nhận số dư

Mẫu số 20a

Ký hiệu: 01a-SDKP/ĐVVD

BẢNG ĐỐI CHIẾU DỰ TOÁN KINH PHÍ NGÂN SÁCH BẰNG HÌNH THỨC RÚT DỰ TOÁN TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Năm 2023

Mã nguồn NSNN kinh tế	Mã ngành	Mã CTMT, DA	DT năm trước chuyển sang	Dự toán giao đầu năm	DT năm nay		DT được sử dụng trong năm	DT đã sử dụng		DT đã Cam kết chi		DT giữ lại	DT còn lại
					Trong kỳ	Lũy kế đến kỳ báo cáo		Trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo		
A	B	C	1	2	3	4	5=1+4	6	7	8	9	10	11=5-7-9
12	071	00000	0	3.052.090.000	3.052.090.000	3.052.090.000	3.052.090.000	2.951.648.758	2.951.648.758	0	0	0	100.441.242
13	071	00000	0	6.445.000.000	6.445.000.000	6.445.000.000	6.445.000.000	6.445.000.000	6.445.000.000	0	0	0	0
14	071	00000	0	3.770.000.000	3.770.000.000	3.770.000.000	3.770.000.000	3.099.800.914	3.099.800.914	0	0	0	670.199.086
Cộng:			0	13.267.090.000	13.267.090.000	13.267.090.000	13.267.090.000	12.496.449.672	12.496.449.672	0	0	0	770.640.328
Phần KBNN ghi:													

Ghi chú: KBNN chỉ ghi vào "Phần KBNN ghi" trong trường hợp có chênh lệch số liệu giữa đơn vị và KBNN và ghi cụ thể các thông tin về số liệu bị chênh lệch.

Ghi chú của KBNN:

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày 2 tháng 2 năm 2024

Kế toán

Kế toán trưởng

(Ký tên, đóng dấu)

Trần Khánh Mỹ

Người ký: Phạm Thị Hiền
Ngày ký: 02/02/2024 09:04:54
Chức danh: Kế toán trưởng
Đơn vị: KBNN Quận 7 - TP Hồ Chí Minh

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH

Ngày 1 tháng 2 năm 2024

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

Người ký: Nguyễn Thị Loan
Ngày ký: 01/02/2024 14:09:12
Đơn vị: Trường mầm non Phú Mỹ

Ngày ký: 02/02/2024 09:05:09
Chức danh: Kế toán trưởng
Đơn vị: KENN Quận 7 - TP Hồ
Chi Minh
Nội dung: Phê duyệt hồ sơ đối
chiếu xác nhận số dư



Mã chương: 622

Đơn vị: Trường mầm non Phú Mỹ

Mã ĐVQHNS: 1125752

Mã cấp NS: 2

Mẫu số 20c

Ký hiệu: 02a-SDKP/ĐVDT

BẢNG ĐỐI CHIẾU TÌNH HÌNH SỬ DỤNG KINH PHÍ NGÂN SÁCH BẢNG HÌNH THỨC RÚT DỰ TOÁN TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Năm 2023

Nội dung	Mục lục NSNN				Tạm ứng		Thực chi		Tổng	
	Mã nguồn NSNN	Mã ngành kinh tế	Mã NDKT	Mã CTMT, DA	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5=1+3	6=2+4
Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	12	071	6051	00000	0	0	109.209.684	109.209.684	109.209.684	109.209.684
Phụ cấp làm đêm; làm thêm giờ	12	071	6105	00000	0	0	322.837.014	322.837.014	322.837.014	322.837.014
Hỗ trợ đối tượng chính sách đóng học phí	12	071	6156	00000	0	0	2.880.000	2.880.000	2.880.000	2.880.000
Hỗ trợ đối tượng chính sách chi phí học tập	12	071	6157	00000	0	0	2.700.000	2.700.000	2.700.000	2.700.000
Chi khác	12	071	6449	00000	0	0	1.686.248.280	1.686.248.280	1.686.248.280	1.686.248.280
Mua sắm công cụ, dụng cụ văn phòng	12	071	6552	00000	0	0	48.013.780	48.013.780	48.013.780	48.013.780
Cấp bù học phí cho cơ sở giáo dục đào tạo theo chế độ	12	071	7766	00000	0	0	779.760.000	779.760.000	779.760.000	779.760.000
Lương theo ngạch, bậc	13	071	6001	00000	0	0	2.632.776.486	2.632.776.486	2.632.776.486	2.632.776.486
Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	13	071	6051	00000	0	0	1.036.753.335	1.036.753.335	1.036.753.335	1.036.753.335
Phụ cấp chức vụ	13	071	6101	00000	0	0	42.912.000	42.912.000	42.912.000	42.912.000
Phụ cấp làm đêm; làm thêm giờ	13	071	6105	00000	0	0	104.624.311	104.624.311	104.624.311	104.624.311
Phụ cấp ưu đãi nghề	13	071	6112	00000	0	0	932.353.190	932.353.190	932.353.190	932.353.190
Phụ cấp trách nhiệm theo nghề, theo công việc	13	071	6113	00000	0	0	1.788.000	1.788.000	1.788.000	1.788.000
Phụ cấp thâm niên vượt khung; phụ cấp thâm niên nghề	13	071	6115	00000	0	0	357.423.369	357.423.369	357.423.369	357.423.369
Bảo hiểm xã hội	13	071	6301	00000	0	0	601.505.684	601.505.684	601.505.684	601.505.684

Bảo hiểm y tế	13	071	6302	00000		0	0	106.148.106	106.148.106	106.148.106	106.148.106
Kinh phí công đoàn	13	071	6303	00000		0	0	70.765.358	70.765.358	70.765.358	70.765.358
Bảo hiểm thất nghiệp	13	071	6304	00000		0	0	35.382.768	35.382.768	35.382.768	35.382.768
Các khoản đóng góp khác	13	071	6349	00000		0	0	17.691.377	17.691.377	17.691.377	17.691.377
Chi khác	13	071	6449	00000		0	0	30.600.000	30.600.000	30.600.000	30.600.000
Tiền nước	13	071	6502	00000		0	0	47.829.470	47.829.470	47.829.470	47.829.470
Khoản công tác phí	13	071	6704	00000		0	0	15.100.000	15.100.000	15.100.000	15.100.000
Thuê lao động trong nước	13	071	6757	00000		0	0	21.624.111	21.624.111	21.624.111	21.624.111
Chi khác	13	071	7049	00000		0	0	1.443.000	1.443.000	1.443.000	1.443.000
Chi bảo hiểm tài sản và phương tiện	13	071	7757	00000		0	0	3.025.000	3.025.000	3.025.000	3.025.000
Chi lập Quỹ bổ sung thu nhập, Quỹ dự phòng ổn định thu nhập	13	071	7951	00000		0	0	308.203.992	308.203.992	308.203.992	308.203.992
Chi lập Quỹ phúc lợi	13	071	7952	00000		0	0	26.967.810	26.967.810	26.967.810	26.967.810
Chi lập Quỹ khen thưởng	13	071	7953	00000		0	0	11.557.633	11.557.633	11.557.633	11.557.633
Chi lập Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	13	071	7954	00000		0	0	38.525.000	38.525.000	38.525.000	38.525.000
Lương theo ngạch, bậc	14	071	6001	00000		0	0	181.372.383	181.372.383	181.372.383	181.372.383
Phụ cấp chức vụ	14	071	6101	00000		0	0	2.976.000	2.976.000	2.976.000	2.976.000
Phụ cấp ưu đãi nghề	14	071	6112	00000		0	0	64.520.610	64.520.610	64.520.610	64.520.610
Phụ cấp trách nhiệm theo nghề, theo công việc	14	071	6113	00000		0	0	124.000	124.000	124.000	124.000
Phụ cấp thâm niên vượt khung; phụ cấp thâm niên nghề	14	071	6115	00000		0	0	25.145.033	25.145.033	25.145.033	25.145.033
Bảo hiểm xã hội	14	071	6301	00000		0	0	35.163.443	35.163.443	35.163.443	35.163.443
Bảo hiểm y tế	14	071	6302	00000		0	0	6.205.313	6.205.313	6.205.313	6.205.313
Kinh phí công đoàn	14	071	6303	00000		0	0	5.201.674	5.201.674	5.201.674	5.201.674
Bảo hiểm thất nghiệp	14	071	6304	00000		0	0	2.068.442	2.068.442	2.068.442	2.068.442
Các khoản đóng góp khác	14	071	6349	00000		0	0	1.034.222	1.034.222	1.034.222	1.034.222
Chi khác	14	071	6449	00000		0	0	2.775.989.794	2.775.989.794	2.775.989.794	2.775.989.794
				Cộng:		0	0	12.496.449.672	12.496.449.672	12.496.449.672	12.496.449.672

Phần KBNN ghi:

Ghi chú: KBNN chỉ ghi vào "Phần KBNN ghi" trong trường hợp có chênh lệch số liệu giữa đơn vị và KBNN và ghi cụ thể các thông tin về số liệu bị chênh lệch.

Ghi chú của KBNN:

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày 2 tháng 2 năm 2024

Kế toán

Kế toán trưởng

(Ký tên, đóng dấu)

Trần Khánh My

Người ký: Phạm Thị Hiền
Ngày ký: 02/02/2024 (09h30)
Đơn vị: KBNN Quận 7 - TP Hồ Chí Minh

Phạm Thị Hiền

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH

Ngày 1 tháng 2 năm 2024

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

Người ký: Nguyễn Thị Liên
Ngày ký: 01/02/2024 12h25
Đơn vị: Trường mầm non Phú Mỹ

Người ký: Phạm Bảo Hạnh
Ngày ký: 01/02/2024 14h00
Đơn vị: Trường mầm non Phú Mỹ

Nguyễn Thị Liên

Phạm Bảo Hạnh

